

Chánh tà văn và Luc súc
tranh công (In lân thú sáu)

1. Chánh tà vãn và Luc súc tranh công (In lân thú sáu). 1934.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :

- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».

- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

[CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE](#)

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.

- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter utilisation.commerciale@bnf.fr.

tirage - 1000 exemplaires

L'Imprimeur : J. Quàn

CHÁNH TÀ VẢN

và

LỤC SỨC TRANH CÔNG

INDOCHINE

N^o 19689

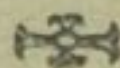
IN LẦN THỨ SÁU



IMPRIMERIE DE LA MISSION

289, rue Paul Blanchy, 289

TANDINH — SAIGON



1934

2019

000 000 000

000 000 000

CHÁNH TÀ VẢN

và

LỤC SỨC TRANH CÔNG

INDOCHINE

Nº 19689

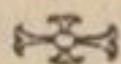
IN LẦN THỨ SÁU



IMPRIMERIE DE LA MISSION

289, rue Paul Blanchy, 289

TANDINH — SAIGON



1934

80 Indoch. Pieux
2619

IMPRIMATUR

Saigon, die 8^a Junii 1934

† Isidorus DUMORTIER,

Ep. vic. apost.

CHÁNH TÀ VẢN

Máy trời mở hội đặng khoa,
Khi song hầy đến một nhà đều vui.
Quyết lòng chớ thẳng, chớ dúi,
Bảng treo cửa thánh, đèn soi hang thần.
Thiệt hơn sự thể biếng phân, 5
Báu yêu dễ dạ, táo tần cam gan.
Một mình đã luận, lại bàn,
Năm canh trần trọc không an tất lòng.
Xét mình hệ ở thiên công,
Xin hẵng dùng đủ, khỏi vòng trần ai. 10
Xét mình chẳng chút trí tài,
Cám ơn che chở hai vai nặng quàn.
Ai mà chính phụ, tà sùng,
Ngày sau thác xuống cửu trùng chẳng tha.
Hắn như lời ấy chẳng ngoa, 15
Công ai sanh dưỡng, mà ta chẳng thờ ?
Hưng vong phú mặt thiên cơ,
Ấm no có chốn, cậy nhờ có nơi.
Vĩ dầu chẳng dặng cỏi trời,
Chẳng qua thì đã biến dời sao nên ? 20
Trượng phu chí hầy cho bền,
Gắng công mài sắt, ắt nên kim vàng.

Chớ nghe lời thể phi thường,
Ngã lòng rún chí, lạc đường xa trông.
Chớ nghe cảm dỗ xiêu lòng, 25
Một mai hồn thoát, biết hòng cậy ai ?
Chớ nghe miệng thể biếm bai,
Rèn lòng vàng đá nên trai anh hùng.
Đêm ngày tưởng Chúa thiên cung
Khăng thìn đạo một, bần cùng chuỗi trâm. 30
Cao quang như nguyệt đêm rằm,
Xin coi cho tỏ, tối tăm kéo lằm.
Đoái nhìn thiên hạ phân vân,
Dữ lành lộn lạo, nhiều phần thêm thương.
Trước là có Chúa dẫn đường, 35
Sau thì thần thánh muôn vàn thiếu chi.
Bởi ta chẳng xét, chẳng suy,
Cho nên làm sự phi vi khác thường.
Dễ nài đập tuyết, giày sương,
Quản bao miệng thể, chi phương lưỡi lăn 40
Lẽ thì ra sức tràn đồng,
Kéo còn tháo thứ, mất lòng bề trên.
Làm người biến cải sao nên ?
Chẳng lo ơn Chúa, không đền ngãi xưa.
Hiếu trung hai chữ ngựa thờ, 45
Cúi đầu tạ bái thiên cơ rờn rờn,
Xét mình xe chở, đấu đong,
Cả lời kêu Chúa mở lòng giúp tôi.
Thấy câu giảng thể, thương ôi !
Run en đòi chấp, sụt sùi đòi khi. 50

Lấy trong lễ chính mà suy,
Một thân này dễ bái quì mấy nơi.

Xa trông ơn cả voi voi,
Chỉ công mài sắt, họa trời giúp chằng,
Ơn thiêng che chở hăng hăng, 55
Lễ thì nhắc chí còn bằng một phen.

Hẹp hòi ta phải chúc chen,
Càng cao càng vói, càng bền càng vinh.
Bối chằng nên ký tên mà cậy,
Mình trách mình như giấy phải mưa. 60

Vội vàng cất bút tay thơ,
Luận trong thiên đạo một thơ dạn lòng.

Có thơ rằng :

Tà chánh đua nhau tợ *Hán Tần*.
Linh hồn cực trọng sá chi thân,
Mười răn tác dạ, xin đền ngãi, 65
Bảy mối ghi lòng, dám phụ ân,
Ngày vắng đánh đàn kinh miệng đọc,
Đêm thanh dẫn dới hột tay lần,
Một mai ngô đặng bề tiêu sái,
Chầu chực cung xanh sương muôn phần. 70

Thơ thôi nguyện thánh, vái thần,
Mở lòng soi trí thứ dân kéo lằm.

Cầu chung, thôi lại nguyện thầm,
Trưởng câu xuất thế, ơn thâm ngãi dày,

Nỡ nào ôm ấp sự đời, 75
Đã hao xác đại, lại dòi hồn khôn.

Biếng dòm hai chữ công môn,
Tri tân để dạ, cố ôn đành lòng.

Ví dầu tội lỗi ngàn trùng,
Có lòng trở lại, Chúa cùng thứ tha. 80

Thiên đang sắm để cho ta,
Người ngay thì dặng, kẻ tà thì không.

Công bình chẳng sót mũi lông,
Gần thì ứng ngãi, xa trông về đầu.

Sự đời tan hiệp bao lâu ? 85
Tạm vui một buổi, lo âu ngàn ngày.

Khiêm nhường hai chữ dám sai ?
Công cha cực trọng, ngãi thầy cực thâm.

Nguyện xin hai chữ minh tâm,
Cầu cho thiên hạ dặng cầm đạo ngay. 90

Dầu mà có cánh hay bay,
Bộ thiên chi hạ trong tay Chúa trời.

Mười người chưa dặng một người,
Hồn thì khóc lóc, xác cười nổi chi ?

Tử sinh hai lẽ bất kỳ, 95
Giữ gìn cẩn mật phòng khi cậy nhờ.

Sang giàu chớ khá ước mơ,
Chuyên tâm trí chí đợi chờ thiên thai.

Trung ngôn nghịch nhĩ hản thay,
Tử qui sinh ký, một mai lại về. 100

Trung dung hai chữ chép đề,
Bất thiên, bất ỷ, hảo kẻ chữ trung.

Trời cao đất rộng khôn cùng,
Xem trong bốn mặt thi chung thì tường.
Kẻ mà lạc nẻo thiên hương, 105
Một người truyền quấy, bốn phương học lầm.
Nhiệm mầu đạo cả căn tâm,
Sinh nhơn dưỡng vật, chiếu lâm chẳng cùng.
Ai ai tua cả hết lòng,
Vi tử tận hiếu, vi thần tận trung. 110
Xin hãy suy xét cho cùng,
Nào câu Thượng đế giảng trung rờng rờng.
Lẽ thì kính trọng, yêu dùng,
Xả sinh thủ ngãi một lòng chẳng sai.
Cớ chi tảo lạc, tảo khai? 115
Bán đồ nhi phế một mai nan đào.
Vĩ bằng nhẹ nổi tày phao,
Chẳng qua tạm gởi, chiêm bao thấy vàng.
Giận thôi lấy lẽ mà bàn,
Thấy câu thiên mạng, mắt tròn hột châu. 120
Chẳng hay tội phước thấy đâu,
Thở than đòi bữa, lo sầu đòi khi.
Xét mình chẳng có công chi,
Khôn phen thánh trước, khôn bì hiền xưa.
Xét mình chẳng chút phước thừa, 125
Hằng ngày dùng đủ, sai sưa chẳng cùng.
Lo chi cho mệt tấc lòng?
Một mai số tận, nhắm trông, sạch tay.
Nhơn tình hiểm trở lá lay,
Đố ai thoát khỏi trong tay Chúa trời. 130

Ái nhờn như kỷ mấy người ?
 Nhơn vì lỗ miệng vui cười, khen chê.
 Mặc ai lười nhún, môi trề,
 Đạo ngay phải chép, chữ đề một thơ.

Có thơ rằng :

Uổng bấy công linh chuộc tội cho ! 135
 Ấp yêu đời tạm chẳng ai lo.
 Cam thay nẻo dối hay bày đặt,
 Tiếc bấy đảng ngay chẳng đảng đo !
 Địa ngục có chi giương mắt ngó ?
 Thiên đàng sao chẳng bước chơn dò ? 140
 Một mai lạnh dữ khôn đôi chổi,
 Hồn đói cho nên bởi xác no.

Thơ thôi than thở nhỏ to,
 Gấm tời thật giống mặt tro phàm trần.
 Trau ăn, chuột mặc, dưỡng thân, 145
 Chẳng lo việc Chúa, những cần việc ma.
 Nực cười thay bấy người ta !
 Phước gần thì lánh, tội xa thì tìm.
 So xem loài vật, muông chim,
 Còn lo điếm thẽ thâu đêm canh trường. 150
 Có chi chẳng xét, chẳng lường ?
 Sủi kinh chép để tỏ tường làm gương.
 Khoe mình ngãi lý, văn chương,
 Bất tri kỳ bốn, lạc đường hậu lai.

Sức liều tử đạo mấy ai ? 155
Đua nhau cậy trí khoe tài nổi chi ?
Mặc ai gọi quả rằng phi,
Ghét nhor cũng chịu, kính vì cũng ưng.
Chi bằng tích đức, tu nhơn,
Đời là đời tạm, keo sơn chi đời. 160
Cho hay kính Chúa yêu người,
Bán khôn, mua dại, thế cười quản bao.
Hãy cho bền chí âu lao,
Nhơn gian chẳng biết, thiên tào đã hay.
Cúi đầu lạy đội ơn dày, 165
Mặc khi thử đá, mới hay tuổi vàng.
Chi bằng hai chữ phận an,
Nhớ công ơn Chúa muôn vàn chớ che.
Chi bằng hai chữ đề huề,
Sớm nghe mùi đạo, rày về cũng xong. 170
Chi bằng hai chữ thông dong,
Trước lo ngãi Chúa, sau phòng trừ ma.
Chi bằng hai chữ thuận hòa,
Ấy gương khiêm nhượng để mà cậy trông.
Chi bằng hai chữ chính công, 175
Vui niềm quân tử, lánh vòng ngu phu.
Chi bằng hai chữ thân tu,
Một mai bóng xế tang du thẳng đàng.
Thị phi, hai chữ biếng màng,
Nguyên cầu đòi sức, thở than đôi ngày. 180
Thuở xưa cho đến nhần nay,
Công ai lạo lập, dựng gầy cho ta ?

Máy thiêng an nước an nhà,
Dưỡng nuôi lớn bé, trẻ già đều an.

Thứ dân cho đến giàu sang, 185
Thiên đàng, địa ngục, hai đàng mặc ai.

Bỉ cực thôi lại thối lại,
Miễn ta trọn ngãi, mặc ai lỗi nghi.

Của đời người tạm một khi,
Bất minh kỳ đạo, cũng vì ý tham. 190

Xác an, hồn chịu đã cam,
Cúi đầu tạ Chúa, chép làm một thơ :

Có thơ rằng :

Đây người thiên hạ găm mà coi,
Biết một, có chi chẳng biết mười ?
Phụ nữ lấy ngao mà lượng biển, 195
Nam hơn bể nạng để chống trời.
Người hiền thờ Chúa sao đày đọa ?
Kẻ dữ loạn thần chẳng đổi dời.
Thiện ác đảo đầu còn chép để.
Phải chẳng, chẳng phải, dám khuyên người.

Thơ thôi cắt bút thử dài,
Mới hay là sự đạo trời nhiệm thay.

Găm tôi thật đũa đại ngậy,
Như gà bôi mặt, nước mây hai dòng.

Chẳng lo gỡ rối cho xong, 205
Tơ mảnh để lộn, chỉ vàng rứt đi.

Lễ thì thức sớm, dậy khuya,
Trước phần kinh đọc, sau chia hột lần.
Lễ thì tạc dạ ghi lòng,
Chung thân bất cải, trọn vòng trùng bia. 210
Lễ thì cữ thánh châu kê,
Tay lần, miệng đọc, chớ hề mỗ phân.
Lễ thì gấn vó ăn cần,
Khẩu tâm như nhứt, mười phần chớ sai.
Lễ thì gánh nặng hai vai, 215
Bao hiềm dạ bạc, chớ phai gan vàng.
Dám đầu tự đồng, tự cường,
Muốn cho thiên hạ bốn phương một nhà.
Đạo gần, chẳng phải đạo xa,
Đua nhau chuông trống, khánh loa đầy trời. 220
Một mai vận đổi, mình dời,
Sự sinh, sinh sự, khóc cười trả nhau.
Tu thân vi bản cho giàu,
Điểm đàn tráo chác, lắt đầu chẳng sai.
Ngãi hơn chấp nối cho dài. 225
Sự đời gác để ở ngoài lô tai,
Nỡ tham hai chữ tiền tài,
Phá hồn hủy xác, trông ngoài đều tan.
Chẳng tin, coi sách mà bàn,
Giao tài, ngài tuyệt, chữ vàng còn ghi. 230
Nỡ tham hai chữ thế thi,
Chẳng kiêng đức bốn, không vì giếng ba,
Sử kinh chẳng xét, chẳng tra,
Gọi chính rằng tà, gọi quả rằng phi.

Nào câu : nhứt nhứt vô vi, 235
Chẳng sơn vào dạ, không ghi vào lòng ?

Nào câu : trách thiện nhi từng,
Chữ chép rờng rờng, sao nghĩa chẳng theo ?
Anh hùng bao sá hiểm nghèo,
Lái cầm cho vững, gấn chèo đến nơi. 240

Ví dầu chẳng dặng côi trời,
Chẳng qua thì đã, biến đời sao nên ?
Chí công gấn sức cho bền,
Dưới người chẳng thấy, dề trên phụ nào.

Chẳng lo dưng đỉnh ra vào, 245
Cang thường chẳng đoái chút nào ngãi hơn.

Gấm mình rằng những keo sơn,
Mấy đời trái chín dồ bền trên cây ?
Nữ nào làm biếng chẳng hay,
Của ai dành để tháng ngày nuôi ta ? 250

Lẽ thì nát thịt tan da,
Đền công ơn ấy cũng mà chưa ưng.

Nữ nào một miệng, hai lòng,
Ơn cha đã bỏ, lại vong ngãi thầy ?

Canh tan, trống thúc lầu tây, 255
Giấy đèn có sẵn, thơ nay chép vào.

Có thơ rằng :

Trung tim trái đất chốn tù lao,
Ô uế thêm đầy lửa hoả hào.
Giam phạt quỷ ma cùng kẻ dữ,
Công bình Chúa hiển tỏ hơn sao. 260

Linh hồn kiếp kiếp thường đau đớn,
 Xác thịt đời đời chịu rất rao.
 Khi sống không tu đàng phước đức,
 Chết rồi địa ngục ắt sa vào.

Thơ rồi dạ phải lo âu, 265
 Tim phương qui chánh lo mưu khử tà.
 Chớ còn lạy quỷ, thờ ma,
 Cật làm, dạ chịu, bởi ta hai lòng.
 Có chi chẳng giữ, chẳng phòng?
 Trước nam chép tội, dấu đong chẳng cùng. 270
 Có chi nhắm mắt, nghiêng trông,
 Thiên kinh vạn điển rờn rờn chẳng suy?
 Có chi chẳng quyết mà nghi,
 Vật hữu bốn mặt, hưởng chi loài người?
 Có chi tửu sắc vui cười, 275
 Chẳng kiêng trời chín, đất mười chớ che?
 Có chi chẳng lánh, chẳng dè,
 Chẳng lo cực xác, không e sa hồn?
 Chưa khôn đã lấy làm khôn,
 Cơm trời ăn uống, vô ơn bạc tình. 280
 Giận mình, thôi lại trách mình,
 Lấy chi đèn ngãi giáng sanh hang lừa?
 Từ noi đạo thánh thích ưa,
 Công danh chẳng vụ, sớm trưa dưỡng nhàn.
 Dám đâu ác ần, thiện giương? 285
 Thế gian không thấy, thiên đàng Chúa hay.

Bóng chẳng ngay, bởi vì cây vạy,
Lẽ vong tồn xác cây hồn chẳng.

Rèn lòng nắm giữ khăng khăng,
Thiệt hơn mặc thế, phải chẳng mặc thì. 290

Mặc ai đề dạ hồ nghi,
Lòng này quyết một chẳng khi nào dừng.

Lợi danh hai chữ dửng dưng,
Say sưa đạo đức, vội lòng ngãi hơn.

Thỉ chung như nhứt cho bền, 295
Rèn lòng kim thạch, keo sơn chẳng lầy.

Đôi vàng nhứt nguyệt đổi thay,
Cám ơn Chúa cả ngày ngày chớ quên.

CHUNG

LỤC SÚC TRANH CÔNG

Trời hóa sanh muôn vật.

Đất dong dưỡng mọi loài.

Giống nào là giống chẳng có tài ?

Người đâu dễ không người nhờ vật ? 5

Long chức quản bổ thiên dục nhứt.

Lân quyền tư giúp thánh, phò thần,

Qui thông hay thành bại kiết hung,

Phụng lẫu biết thanh suy, bỉ thái.

Trong trời đất ba ngàn thế giới,

Đều xưng rằng : tứ vật chí linh. 10

Nhân đến loài lục súc hi sinh,

Trời cho xuống hộ người dương thế.

* * *

Trâu mỗi nhọc, trâu liền năn nỉ :

— Một mình trâu ghe nổi gian nan :

Lóng canh gà vừa mới gáy tan, 15

Chủ đã gọi thẳng chăn vợi vĩa,

Dạy rằng : đuổi trâu ra thảo dã,

Cho nó ăn ba miếng đỡ lòng.

Chưa bao lâu thoát đã rạng đông,

Vừa đến buổi cày bừa bua việc, 20

Trước cổ đã mang hai cái niết,
Sau đuôi thêm kéo một cái cày ;
Miệng đã dằm, mũi lại dòng dây.
Lưng mòng nút, dưới chơn đĩa cấn.
Trâu mệt đà thở dài, thở vắn, 25
Người không nghĩ, mắng ngược, mắng xuôi.
Liệu vừa chừng đứng bóng mới thôi,
Đói hoà mệt, bước khôn dờn bước.
Ai thông thả, trâu nào ben dặng ?
Trâu nhọc nhằn, ai dễ thế cho ? 30
Cày ruộng sâu, ruộng cạn cho no,
Lại vườn đậu, vườn mè khiến trở.
Làm không kịp thở,
Ăn chẳng kịp nhai
Tắm mưa, chải gió chi nài ? 35
Đạp tuyết, giày sương bao sá ?
Có trâu, có tằm tơ, lúa má,
Không trâu, không hoa quả, đậu mè.
Lúa cắt rồi đã bắt trâu xe,
Lúa chất lại, cũng dành trâu đạp, 40
Từ tháng giêng cho đến tháng chạp,
Kể Xuân Hè nhân đến Thu Đông,
Việc cày bừa nông vụ vừa xong,
Lại xe gỗ, dằm công liên khởi.
Bất luận xe rào, xe củi, 45
Nhân đến loài phân bồi, tranh tre :
Hễ bao nhiêu nhứt thiết của chi,
Thì cũng phú mặc trâu chuyên chở.

Bao quản núi non hiểm trở,
 Chi nài khe suối dầm dề, 50
 Đã cong lưng chịu việc nặng nề,
 Còn cay đắng những lời dức lác !
 Ăn thì những cơm khô, cỏ rác,
 Ở quản chi ràn lấm, tráp nê,
 Trâu dựng nên nông nọ nôi kia, 55
 Trâu làm đặng căn trên, bồ dưới.
 Nghĩ suy lại công trâu cho phải,
 Lẽ cho trâu thau lụa mặc dày,
 Chẳng nữa thì quần vải, dải gai ;
 Không thì khố lười cày cũng khá. 60
 Ăn cho phải những cơm với cá,
 Không nữa thì rau cháo cũng nên.
 Đến mai sau già cả sức hèn,
 Phải bảo dưỡng công trâu lao lý.
 Khi mạng một chẳng đơm chẳng tể. 65
 Lẽ sanh cư, tử táng, mới ưng.
 Thuở sống đã không dạ yêu đương,
 Khi thác lại đoạn tình siêu độ !
 Bảo nhau sắm con dao, cái rồ,
 Khiến nhau vơ mớ củi, nhắm nê. 70
 Rằng : Trâu này cốt phật xưa kia,
 Phát đình liệu, hồn thẳng thiên giải.
 Còn hình tích giống chi để lại,
 Người người đều bàn bạc với nhau ;
 Kể thì rằng : Tôi lãnh cái đầu ; 75
 Người lại nói : Phần tôi cái nọng.

Kẻ giành lòng bóng độn gối mà kê ;
 Còn sừng đem về, ép thoi, làm lược ;
 Kẻ thì làm hoa tai, ngạt quạt,
 Người lại tiện chén rượu, bầu liêu ; 80
 Làm tù và mà thổi cũng kêu,
 Tiện con cờ mà chơi cũng tốt.
 Kẻ thì làm cái mõ, cái hộp,
 Người lại tĩa cán quạt, cán dao ;

Còn giò chia nhau
 Làm nham, làm thẩu. 85

Trâu gãm lại là loài cầm thú,
 Phận phải sao, chịu vậy, dám nài.
 Trâu thác thì công nghiệp phải rồi,
 Trâu sống bèn kiện nài với chủ : 90
 Không nhớ thuở bồi chuông đường hạ ?
 Ông Tề Vương vô tội khiến tha,
 Tưởng chung khi sức mỗn, tuổi già,
 Cám Điền Tử dạy con chớ bán.

Lời cõn hơn còn dặn, 95
 Sao ông chủ vội quên ?

Chẳng nhớ câu : dĩ đức hành nhân,
 Lại lấy chữ : dĩ ân báo oán !
 Nói chi nữa cho dài chuyện vãn ?
 Xin chủ cho nói thép một lời : 100
 Như loài muông vô tướng vô tài,
 Nuôi giống ấy làm chi cho nhọc ?
 Ăn cho lớn, dưỡng vai, dưỡng vóc,
 Giỡn với nhau, vạch cựa, vạch sân.

Một ngày ba bữa chực ăn, 105
 Thấy đến việc lảnh mình bét bét.
 Chưa rét đã phô rằng rét,
 Xo ro đuôi quít vào tròn.
 Vây bếp người, tro trấu chẳng còn,
 Ba ông tảo lộn đầu lộn óc. 110
 Chưa nằng đã nằm dài thở dốc,
 Le lưỡi ra phỏng ước dư gang.
 Lại thấy người lơ đỉnh lơ hoang,
 Tài ăn vụng thôi thì hơn chúng.
 Như muông biết cày trừa, bừa ruộng, 115
 Thì muông kể biết mấy công ơn ?
 Muông người cho ăn cháo ăn cơm,
 Trâu người bắt nhai rơm nhai cỏ.
 Khi muông thác tổng chung an thổ,
 Có gạo tiền cấp táng toàn thân ; 120
 Trách một lòng chủ ở bất cân,
 Hậu hoá bạc, bạc đem làm hậu.

*
 * *

Muông nghe nói, giận vun phế phủ.
 Liền chạy ra sửa mắng vang tai :
 — Trời đã sanh các hữu kì tài, 125
 Lớn việc nặng, bé thì việc nhẹ ;
 Bồi sinh anh cả vai lớn vế,
 Thì chuyên lo nông bôn bữa cày.
 Vốn như tôi ốm yếu chơn tay,
 Cũng hết sức gia trung xem xét. 130
 Trách sao khéo thối lòng tim vít,

Giận thày lay vạch lá tìm sâu.
Ai ai đều phận thú như nhau,
Khẩn khẩn cũng một lòng thờ chủ :
Kẻ đều kia, người thì việc nợ, 135
Đứa coi ngoài, có đứa giữ trong ;
Đêm năm canh, con mắt như chong,
Đứa đạo tặc nép oai khủng động ;
Ngày sáu khắc, lỗ tai hằng trống,
Đứa gian tham thấy bóng cũng kinh. 140
Lại đến ngày kị lập tiên sinh,
Cũng ra sức sẵn chồn, đuổi sóc.
 Bao quản tuông gai lướt gộc ?
 Chi nài chun bụi, lòn hang ?
Phải anh trâu nghe nói mà thương ? 145
Anh lại nói những lời sanh nạnh !
Ăn thì ăn cơm thừa, canh cặn
Ăn thì ăn môn sượng, khoai thiu ;
Tới bữa ăn, chẳng luận ít nhiều,
Có cũng rằng, không thì cũng chớ ; 150
Trâu rằng trâu ăn rơm với cỏ,
Vậy mà còn có một thẳng chần ;
Tốn áo quần cũng tốn cơm ăn,
Lại toi nón, gạo tiền dàng khác ;
Tính chắc lót một năm hai đạ, 155
Về thẳng chần đã hết một trâu.
Ỗ mạnh cày, mạnh kéo nên giàu,
Hãy cho nhem mình trâu là quý ;
Vốn như đây gia tài hủy kí,

Mà chủ không tốn kém đồng nào ; 160
 Nếu không muông coi trước giữ sau,
 Thì của ấy về tay trộm cướp.
 Trâu biết nói, trâu không biết xét,
 Suy mình muông công nghiệp cũng dày :
 Khi sống thì gìn giữ của đời, 165
 Khi thác xuống giữ cầu âm giải.
 Ai có phước, muông đưa qua khỏi,
 Kẻ bất nhơn, qua chẳngặng đặng đâu.
 Chủ có lòng suy trước, xét sau,
 Khi lâm tử, gạo tiền tổng táng ; 170
 Chủ đã có công dày ngãi nặng,
 Muông dễ không tiếp rước đãi đưa ?
 Thấy anh trâu chưa biết cần do,
 Nói vài chuyện, kéo chê muông đại.

*
*
*

Trâu với muông hai đảng đối nại, 175
 Chủ nghe qua, khó nổi xử phân :
 — Thôi thôi đừng nhĩ ngã thiệt hơn,
 Phú lưỡng bạn dĩ hoà vi qui. —
 Hai vật đã tương đồng hoan hỉ,
 Lại cùng nhau từ tạ một lời. 180
 — Như luận trong công nghiệp hai tôi :
 Ăn có bữa, lo không có bữa ;
 Dám thừa người, bấu gì giống ngựa ?
 Mà trâu tria nuôi nấng nhọc nhằn ;
 Ăn cho ăn những cháo đậu xanh, 185
 Ở thì ở những tàu lợp ngói ;

Bữa bữa dạo chơi, tắm gội,
 Ngày ngày chần vó, hót mao;
 Sắm sửa cho, biết tốn chừng nào!
 Suy tính lại, dư trăm dư chục: 190
 Sắm lá vả, sắm yên, sắm lạc,
 Sắm chơn đưng, hàm thiếc, dây cương,
 Lá tiền, lá hậu bao vàng,
 Thắng đai, tua rơi thép bạc.
 Gẫm giống ấy nét na giơn giác, 195
 Tính khí coi thấy cũng chàng ràng.
 Tuy dong nghi mọi vẻ nghiêm trang,
 Song gia sự nhiều đều ngơ ngáo:
 Nghề cày bừa, nghe coi lếu lảo,
 Việc bắn săn, coi cũng trơn tài; 200
 Chủ nuôi, không biết chủ là ai;
 Nhà ở, chẳng biết nhà mà lại;
 Dại không ra dại,
 Khôn chẳng nên khôn,
 Ngất ngơ như ốc mượn hồn; 205
 Nuôi giống ấy làm chi cho rồi?

* * *

Ngựa nghe nói, tím gan, nổi phổi,
 Liền chạy ra hăm hí vang tai:
 — Ó! này, này, tao bảo chúng bay,
 Đố mặt ai dài bằng mặt ngựa? 210
 Tuy rằng thú, cũng hai giống thú;
 Thú như tao, ai dám phen lê?
 Tao đã từng, đi quán, về quê,


~~~~~  
Đã ghe trận đánh nam dẹp bắc.

Mỗi gối nung phò xã tắc, 215

Mòn lưng gửi đội vương công.

Ngày ngày châu chực sân rồng,

Bữa bữa dựa kê loan giá.

Vua Cao Tổ năm năm thượng mã,

Mới dựng nên cơ nghiệp Lưu gia. 220

Ông Quan Công sáu ải thoát qua,

Vì cây có thanh long Xích Thố ;

Đã nhiều thuở ngăn thành, thủ phủ,

Lại ghe phen dứt pháo xông tên.

Đàng xa xuôi ngàn dặm quan sơn, 225

Ngựa phi đê một giờ liền thấu.

Các chủ đảng ăn no, nằm ngủ,

Vì có tao cần cán giữ gìn ;

Khẩn khẩn lo nhà trị nước yên,

Chốn chốn dặng nông bô lạc nghiệp. 230

Khôn các chủ ở trong xó bếp,

Tài các người ở chốn quê mùa ;

Đừng đừng buông lời nói khật khù,

Bớt bớt thói chê ai giốn giác.

Nếu tao chẳng lo trong việc nước, 235

Giặc đến nhà, ai để chúng người ?

Thật biết một mà chẳng biết mười,

Chớ lấy lưng cậy tài, cậy thế.

\*  
\* \*  
Nghe ngựa nói gấm càng hữu lý,  
Vây chủ bèn phân giải một lời :



— Đại tiểu các hữu kì tài,  
Vô đặc tương tranh nhĩ ngã. —  
Trâu với ngựa cùng muông ba gã,  
Mới ra ngoài phân giải với nhau.  
Ngựa giận dê, đứng lại giây lâu, 245  
Bèn phát trạng cáo nài với chủ :  
— Dê với ngựa cũng là giống thú,  
Chăn đồng chăn, nuôi cũng đồng nuôi ;  
Dê chủ cho ăn nhẩy chơi bời,  
Ngựa người bắt kị biểu luân tể. 250  
Gẫm giống chi hữu đầu vô vĩ,  
Hình con con bụng lớn chang bang ;  
Càng nắng như dừa có hạ nang,  
Són sắc tợ con chàng, kẻ cướp ;  
Nghề tể kiệu coi đà xấu vóc, 255  
Việc cày bừa nhắm bóng cũng ươn ;  
Hễ thấy người thấp thoáng đôi bên,  
Liền hả miệng kêu la bé hé.

\* \* \*

Dê nghe ngựa nói dê quá tẻ,  
Liền nhẩy ra vác mặt, vinh râu ; 260  
Dê nói rằng : — Ta độ với nhau,  
Thử anh lớn hay là tôi lớn ?  
Anh đã từng vào dinh, ra trận,  
Sá chi tôi tiểu thú quê mùa ?  
Mạnh thì lo việc nước, việc vua, 265  
Song chớ khá cày tãi, cày tương.



Ai có tài chủ ban, chủ thưởng,  
Ai không công, tay làm hàm nhai ;  
Chẳng dám ăn lúa má, môn, khoai ;  
Không hề phạm đậu mè, hoa quả : 270  
Khuyên khuyên chớ nói ngang nói ngửa,  
Bớt bớt, đừng ỷ thế, cậy tài ;

Ai chẳng biết đuôi ngựa thì dài ?  
Dài thì dễ xua mòng, đuổi muỗi,  
Vốn như dê, đuôi tuy vẫn vỏi, 275  
Dê cũng không mượn ngựa nổi thêm.  
Ngàn dặm trường, mặc ngựa khoe êm,  
Ba gò sỏi, dê đã xong việc.

Việc dê thì dê biết,

Việc ngựa thì ngựa hay. 280

Bừa cày, có thú bừa cày,  
Kiệu tể, có muông kiệu tể :  
Dê vốn thật thuộc về bộ lễ,  
Cũng chính loài dự hạng tư văn ;  
Đề dành khi tể thánh, tể thần, 285

Lại có thuở kì yên, kì phước.  
Hễ có việc, lấy dê làm trước,  
Dê dâng vào, người mới lạy sau.  
Ngựa tuy rằng hình tượng lớn cao,  
Tam sanh lễ, ai dùng đến ngựa ? 290

Dầu đến việc làm đình làm chợ,  
Cũng lấy dê trăm thảo bồi cơ ;  
Nhân đến ngày mạng tướng suất sư,  
Cũng lấy dê khăn cầu Tổ đạo.



Lễ cốc sóc thánh nhơn còn bảo ; 295

Tử Cống sao dê sống bỏ đi ?

Ngựa nói ngang, mà chẳng biết suy,

Dê nào có thiếu chi công trạng ?

Nói cho xứng đáng,

Há dễ cơ cầu. 300

Dê tuy rằng vô vĩ vô đầu,

Quan phong chức Trường tu chủ bộ.

Hèn như dê, ai mà dám đo ?

Tiền như dê, quý bất khả ngôn.

Ngựa khoe rằng : ở chốn quyền môn, 305

Phong cho ngựa chức chi nói thử ?

Thừa chủ nghiệm việc dê với ngựa,

Cân mà coi ai trọng, ai khinh.

\* \* \*

Ngựa nghe qua tỏ dặng sự tình,

Dê rằng bé, ai hay chức lớn ? 310

Dê nói lại tài dê cũng rắn,

Ngựa thừa qua sức ngựa thêm rỗng ;

Chủ phê cho lưỡng bạn tương đồng,

Chấp sự giả các tư kì sự.

Lời tự thuận hai đảng xong xả, 315

Dê phát ngôn bèn trở nại gà :

— Nuôi chúng tôi lợi nước, lợi nhà,

Nuôi chi gà vô ơn vô nghĩa ?

Thấy chủ vải đám ngò, vạc cải,

Túc nhau bươi, chéch gốc, trốc cây ; 320

Thấy người trồng đám đậu, vòng khoai,



Rủ nhau vạy nát bông, nát lá.  
Rất đến đôi thấy nhà lợp rạ,  
Kéo nhau lên vạy vĩa tâng bằng.  
Cho ăn rồi quệt mỡ, sắp lưng ; 325  
Trời chưa tối đã lo việc ngủ.  
Ba cái rác nằm không yên chỗ,  
Mấy bụi rau nào để bén dây ?  
Cả ngày thôi những khuấy, những rầy,  
Nuôi giống ấy làm chi vô lối ? 330

\* \* \*

Gà nghe nói, nóng gan, nóng phổi,  
Liền nháy ra, chớp cánh, giương đầu :  
— Này này ! gà ngủ đức thăm sâu ;  
*Nhơn, ngãi, tín, võ, văn* gồm đủ.  
Trên đầu đội văn quan một mũ, 335  
Dưới chơn đeo hai cựa thần thương.  
Đã ghe phen đến chốn chiến trường,  
Lập công trận vang tai, lói óc.  
Thuở Tây Lũng tam canh trống thúc,  
Gà gáy đầu ba tiếng đêm khuya, 340  
Một tiếng rằng : *thiên nhật tác thì* ;  
Hai tiếng rằng : *quốc tộ tác xương* ;  
Ba tiếng rằng : *nhơn gian tác lạc*.  
Đã cứu nạn, Mạnh Thường dặng thoát,  
Lại khuyên người Tống sĩ năm canh. 345  
Hễ ai toan cải dữ về lành,  
Gà cũng biết tỉnh mê giấc điệp.



Nhấn đến chuyện chur gia bá nghiệp,  
Coi giò gà xét biết thanh suy.  
Dóng canh khuya vui dạ kẻ tiêu y. 350  
Cất tiếng gáy toại lòng người đãi đàn.  
Cứ mấy đều mà đoán,  
Đã tỏ việc phải chăng.  
Giận anh dê cứ nói việc ăn,  
Khéo kiếm chác những đều xoi tẹ. 355  
Dê biết lễ, gà cũng biết lễ,  
Dê tế thần, gà cũng tế thần.  
Nói vài đều, đã biết xứng cân,  
Huống gà có ngoại khoa biết mấy ?  
Giò tả thuộc lục hào bát quái, 360  
Giò hữu thông thập nhị thi thân.  
Trên đầu có một gã đồng nhơn,  
Dưới chơn có ngà voi hai cái ;  
Hoặc chiêm xuất hành thương phản mãi,  
Hay là cầu giá thú hôn nhơn, 365  
Hễ trong ngoài vui vẻ là hơn,  
Hoặc thương mãi, mua may, bán đắt,  
Trên dưới đều vui mừng hiệp mặt,  
Việc hôn nhơn, con có của nhiều,  
Lại muốn xem ngà tượng đồng nhơn, 370  
Hễ xuôi xả vui cười là tốt,  
Hễ ngà tượng queo quanh ủ dột,  
Vớ đồng nhơn hăm nát xấu thay.  
Hoặc cầu chức, hoặc có cầu tài,  
Hoặc chiêm phước, cầu yên gia sự, 375



Hoặc lành, hoặc dữ,  
 Hiền quỷ hiền hào,  
 Việc nhơn gian, mọi việc thuộc lâu.  
 Vì thượng đế, luyện tâm, luyện tính.  
 Gà thua dê một chòm râu nịnh. 380  
 Vốn chủ không nhờ cậy chi dê ;  
 Gà sợ e ông chủ ngủ mê ;  
 Nên gà phải kêu vang giục giả.  
 Dê vu rằng : vậy ngò, vậy cải,  
 Dê cáo rằng : phá đậu phá khoai. 385  
 Gà không ai chặn giữ, vẽ vờ,  
 Nên gà mới lồi lằm bươi móc.  
 Dê lằm thế không ai xem sóc,  
 Việc phá dê bằng chín bằng mười.  
 Bữa ăn gà tốn kém mấy hơi ? 390  
 Nói những chuyện so chày buộc chặt ;  
 Kể ít chuyện cho dê biết mặt,  
 Kéo rằng gà vô thủ trong đời ;  
 Chẳng nhớ xưa đêm sáng, tối trời,  
 Xui kể nhớ vợ hiền thêm chạnh ? 395  
 Thức vua Thuấn làm lành giấc tỉnh.  
 Kể thêm nữa, không ích lợi chi,  
 Gà dễ đâu có dám phân bì,  
 Nói phần phải mà nghe cho đặng ?

\* \* \*

Dê nghe nói công linh nhẹ nặng. 400  
 E tài mình còn kém gà nhiều,  
 Lại nghĩ suy thở lỗ mọi đều,



Bèn xin chịu lập thờ tự thuận.  
 Gà còn hãy chưa nguôi nổi giận :  
 Bèn phát ngôn thừa chủ một lời : 405  
 Như chúng gà vốn đạo làm tôi,  
 Giữ một tiết thức khuya dậy sớm.  
 Thuở ấu thơ người còn triu tróm ;  
 Đến lớn khôn đều có riêng tư,  
 Ai siêng bươi, siêng móc thì no, 410  
 Ai không kiếm không tìm thì đói.  
 Gà găm lại thân gà thêm tủi,  
 Làm tôi người không dặng nhờ chi.  
 Heo ăn rồi ngủ ngáy sì sì,  
 Thật quá đại, biết chi việc chủ ? 415  
 Nhắm diện mạo, dị hình, dị thú ;  
 Xem duông nhan, khác thế lạ đời.  
 Như nuôi chơi, chẳng phải thú chơi,  
 Chạy rau cám, như tiền nội án.  
 No đủ mỡ, nhảy quanh, nhảy quất, 420  
 Đói xép hông, cắn máng, cắn chuồng.  
 Mỗi một ngày ba bữa ròn ròn,  
 Đã chẳng thấy bữa nào sai chậy ;  
 Báu quý gì mà người yêu vậy ?  
 Mù quáng chi mà phải bảo cô ? 425  
 Nhỏ chuồng ra đuổi nó cho rồi,  
 Đừng cho ở lâu ngày mà nhóp.

\* \* \*

Heo nghe nói giận hằm ba chập  
 Liền chạy ra cái mảng vọi vàng :



— Gà khôn ngoan thì rửa mình chàng, 430  
Đừng nói thêm mà khoe mồng đỏ.  
Tao bảo mày chớ còn múa mỗ,  
Coi có ngày cần cở chẳng tha,  
Ghét thương thì mặc lượng chủ nhà.  
Chớ thóc thách kiếm lời phỉ báng. 435  
Như các chú lao đao đã đáng,  
Heo thông dong, ăn nhẩy, mặc heo.  
Nội hàng trong lục súc với nhau,  
Ai sánh đặng mình heo béo tốt ?  
Vua ngự lễ nam giao đại đột, 440  
Phải có heo mới gọi tam sanh.  
Đừng đừng quen lời nói lạnh chanh,  
Bớt bớt thói chê ai ăn ngủ.  
Kìa những việc hôn nhơn, giá thú,  
Không heo ra, tính đặng việc chi ? 445  
Dầu cho mời năm bảy chuyển đi,  
Cũng không thấy một người thấp thoáng.  
Việc hoà giải, heo đầu công trạng,  
Thấy mặt heo, người dạ oán thù.  
Nhân đến khi ngu phụ, ngu phu, 450  
Giận nhau đánh giập đầu chảy máu.  
Làng xã tới lao đao, láu đáu,  
Nào thấy ai gỡ rối cho xong ?  
Khiêng heo ra để tại giữa dòng,  
Mọi việc rối liền xong như chải. 455  
Phải hay không nghĩ thử mà coi.  
Việc quan hôn tang tế vô hồi,



Thấy thấy cũng lấy heo làm trước.  
 Bồi gà nhỏ nói lời lẩn lút,  
 Nên phải phân ít chuyện mà nghe, 460  
 Dễ heo nào có dạ dám khoe,  
 Khẩn khẩn cũng lo làm việc phải.  
 Heo cũng biết đền ơn báo ngãi,  
 Heo cũng hay tiêu họa trừ tai.  
 Toái thân phần cốt chi nài? 465  
 Nát thịt tan xương bao quản.  
 Lòng thờ chủ ngay đà tỏ rạng,  
 Thân mình này ví bằng như không.  
 Tại chủ gà lời nói khùng khùng,  
 Mới sanh sự so đo trường đoán. 470

\* \* \*

Vậy chủ bèn phân đoán,  
 Phê một câu khúc tận kì tình :  
 Gà biết chữ xả sinh tử ngãi ;  
 Heo đặng câu sát thân thành nhơn,  
 Thôi đừng nhĩ ngãi thiệt hơn, 475  
 Phú lưỡng bạn tinh sanh, tịnh dục.

Nhơn rảnh thảo ra một lúc,  
 Chép ra cho rõ sự đời ;  
 Sự này cũng sự nói chơi,  
 Ai muốn thi đọc mà cười cho vui. 480

❖ CHUNG ❖







